TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 08/11/2017
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Lệ.

Bà Đàm Thị Thanh Loan.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Thạch Thị Diễm Trinh – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 135/2017/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1961. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Vĩnh K, xã Vĩnh Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Ông Danh Ch, sinh năm 1954.(Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Vĩnh T, xã Vĩnh Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- **Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày**: Vào ngày 30/4/2004 bà và ông Danh Ch tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng bà không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung. Thời gian đầu vợ chồng bà chung sống rất hạnh phúc. Tuy nhiên khoảng 03 năm sau (từ khoảng tháng 4/2007) thì vợ chồng bà bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông Ch không chí thú làm ăn, thường xuyên uống rượu mỗi lần say về đều kiếm chuyện gây gỗ với bà và dùng những lời lẽ tục tĩu xúc

phạm nhân phẩm, danh dự của bà. Vợ chồng bà đã sống ly thân từ khoảng tháng 10/2016 cho đến nay. Mâu thuẫn của hai vợ chồng bà không có ai biết.

Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Bà yêu cầu không công nhận vợ chồng với ông Danh Ch.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu xem xét giải quyết.

- **Bị đơn ông Danh Ch trình bày**: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Đ về thời gian sống chung, con chung, tài sản chung, nợ chung. Về hôn nhân thì ông không đồng ý với yêu cầu của bà Đ vì ông còn thương vợ muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm quay về sống chung với nhau vì ông đã biết lỗi của ông và hứa sẽ không phạm phải nữa. Về con chung thì ông và bà Đ không có nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu xem xét giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 30/4/2004, bà Nguyễn Thị Đ và ông Danh Ch sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn, mặc dù bà Đ và ông Ch chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyện nhưng quan hệ hôn nhân không được pháp luật công nhận. Trong cuộc sống hằng ngày giữa bà Đ và ông Ch luôn bất đồng quan điểm và đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy, theo lời trình bày của bà Đ thì ông Ch không chí thú làm ăn mà chỉ lo rượu chè, mỗi lần đi nhậu về thì ông Ch thường luôn kiếm chuyện với bà và dùng những lời lẽ nặng nhẹ xúc phạm danh dự và nhân phẩm của bà. Tại phiên tòa, ông Ch cũng thừa nhận mâu thuẫn gia đình như bà Đ trình bày là đúng nhưng ông không đồng ý ly hôn với bà Đ vì ông còn thương vợ và ông hứa sẽ sửa sai để mong vợ chồng hàn gắn lại với nhau. Tuy nhiên, Tại phiên Tòa, bà Đ vẫn cương quyết ly hôn với ông Ch từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa hai người không thể giải quyết được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Đ về việc không công nhận vợ chồng với ông Danh Ch.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà Đ và ông Ch không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết .

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ.

- Về hôn nhân: Tuyên bố bà Nguyễn Thị Đ và ông Danh Ch không phải là vợ chồng.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Danh Ch không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

2/ Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0008015, ngày 06/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, bà Đ đã nộp xong án phí. Ông Danh Ch không phải chịu án phí.

3/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

- Nơi nhận:
- *VKSND thị xã Ngã Năm;*
- *T.H.A dân sự TX Ngã Năm;*
-*TAND tỉnh ST;*
- *UBND xã Vĩnh Quới, TX Ngã Năm;*
- *Các đương sự;*
-*Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Anh Tuấn